
Điều lệ thi đấu Giải KVTT mở rộng toàn quốc năm 2018

Thứ sáu - 05/10/2018 16:58 | In ra | Đóng cửa sổ này

Thời gian: Ngày 17 và 18 tháng 11 năm 2018. **Địa điểm:** Cung thể thao Quần Ngựa, số 30 đường Văn Cao, P. Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội. **Thời hạn đăng ký tham dự giải:** 5/11/2018

**LIÊN ĐOÀN
THỂ DỤC VIỆT NAM**

Số: 13 /ĐL-LĐTĐVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018

**ĐIỀU LỆ THI ĐẤU
CÚP KHIÊU VŨ THỂ THAO MỞ RỘNG TOÀN QUỐC NĂM 2018**

I. MỤC ĐÍCH

1. Phát triển phong trào luyện tập và thi đấu môn Khiêu vũ thể thao (Dancesport) trong cả nước.
2. Đánh giá trình độ của các vận động viên Khiêu vũ thể thao thuộc các đơn vị: Sở, Ban Ngành các tỉnh thành trong cả nước.
3. Nhằm nâng cao thành tích thi đấu của vận động viên Khiêu vũ thể thao trong toàn quốc.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian

Từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 11 năm 2018

2. Địa điểm

Cung Thể thao Quần Ngựa - Hà Nội

Địa chỉ: số 30 đường Văn Cao – Phường Liễu Giai – Ba Đình – Hà Nội.

III. TÍNH CHẤT VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Tính chất thi đấu

Thi đấu xếp hạng Vô địch các nhóm tuổi.

2. Đối tượng dự thi

- Là các vận động viên, huấn luyện viên Khiêu vũ Thể thao hiện đang tập luyện, thi đấu Khiêu vũ Thể thao trong cả nước.
- Một trong hai thành viên của đôi nhảy phải mang quốc tịch Việt Nam.
- Vận động viên phải có giấy xác nhận đủ sức khỏe tham gia thi đấu của cơ sở y tế địa phương. Các đơn vị phải chịu trách nhiệm về chi phí bảo hiểm rủi ro và thân thể đối với các thành viên của đơn vị mình.

3. Nội dung và mã nội dung thi đấu

Giải thích ký hiệu mã nội dung thi đấu:

Mã nội dung thi đấu gồm 4 ký tự chữ và số, trong đó:

- Ký tự thứ nhất thể hiện nội dung thi đôi hoặc thi đơn, trong đó D = thi đôi và S = thi đơn.
- Ký tự thứ hai thể hiện lứa tuổi, trong đó:
 - N = Nhi đồng;
 - 1 = Thiếu nhi 1;
 - 2 = Thiếu nhi 2;
 - 3 = Thiếu niên 1.

- 4 = Thiếu niên 2;
- 5 = Dưới 21 tuổi;
- 6 = Thanh niên;
- 7 = Trung niên 1;
- 8 = Trung niên 2;
- 9 = Trung niên 3;
- T = Trung niên 4;
- C = Cao niên;

• Ký tự thứ ba thể hiện điệu nhảy thuộc nhóm Latin hay Standard, trong đó:
1 = Latin; 2 = Standard.

• Ký tự thứ tư thể hiện số điệu nhảy nếu trong nội dung thi đấu đó có 2 điệu trở lên hoặc tên điệu nhảy nếu đó là nội dung 1 điệu.

Ví dụ:

- **D113** – Nhảy đôi, lứa tuổi thiếu nhi 1, điệu nhảy Latin, 3 điệu Latin;
- **S113** – Nhảy đơn, lứa tuổi thiếu nhi 1, điệu nhảy Latin, 3 điệu Latin;
- **D123** – Nhảy đôi, lứa tuổi thiếu nhi 1, điệu nhảy Standard, 3 điệu Standard;
- **S123** – Nhảy đơn, lứa tuổi thiếu nhi 1, điệu nhảy Standard, 3 điệu Standard;
- **D11C** – Nhảy đôi, lứa tuổi thiếu nhi 1, điệu nhảy Latin, 1 điệu Chachacha;
- **S11C** – Nhảy đơn, lứa tuổi thiếu nhi 1, điệu nhảy Latin, 1 điệu Chachacha;

HẠNG THI ĐẤU	MÃ	LATIN	MÃ	STANDARD
NHI ĐỒNG				
Hạng C	DN13	C, R, J	DN23	W, T, Q
Hạng D	DN12	C, R	DN22	W, T
Hạng E1	DN1C	C	DN2W	W
Hạng E2	DN1R	R	DN2T	T

Hạng E3	DN1J	J	DN1Q	Q
Hạng F1	SN1C	C	SN2W	W
Hạng F2	SN1R	R	SN2T	T
Hạng F3	SN1J	J	SN2Q	Q
Hạng FD	SN12	C, R	SN22	W, T
Hạng FC	SN13	C, R, J	SN23	W, T, Q
THIỆU NHỊ 1				
Hạng B	D114	S, C, R, J	D124	W, T, F, Q
Hạng C	D113	C, R, J	D123	W, T, Q
Hạng D	D112	C, R	D122	W, T
Hạng E1	D11C	C	D12W	W
Hạng E2	D11R	R	D12T	T
Hạng E3	D11J	J	D12Q	Q
Hạng E4	D11S	S	D12F	F
Hạng F1	S11C	C	S12W	W
Hạng F2	S11R	R	S12T	T
Hạng F3	S11J	J	S12Q	Q
Hạng F4	S11S	S	S12F	F
Hạng FD	S112	C, R	S122	W, T
Hạng FC	S113	C, R, J	S123	W, T, Q
Hạng FB	S114	C, R, J, S	S124	W, T, F, Q
THIỆU NHỊ 2				
Hạng A	D215	S, C, R, J, P	D225	W, T, VW, F, Q
Hạng B	D214	S, C, R, J	D224	W, T, F, Q
Hạng C	D213	C, R, J	D223	W, T, Q
Hạng D	D212	C, R	D222	W, T
Hạng E1	D21C	C	D22W	W
Hạng E2	D21R	R	D22T	T
Hạng E3	D21J	J	D22Q	Q
Hạng E4	D21S	S	D22F	F
Hạng E5	D21P	P	D22V	VW
Hạng F1	S21C	C	S22W	W
Hạng F2	S21R	R	S22T	T
Hạng F3	S21J	J	S22Q	Q
Hạng F4	S21S	S	S22F	F
Hạng F5	S21P	P	S22V	VW
Hạng FD	S212	C, R	S222	W, T
Hạng FC	S213	C, R, J	S223	W, T, Q

Hạng FB	S214	S, C, R, J	S224	W, T, F, Q
Hạng FA	S215	S, C, R, P, J	S225	W, T, VW, F, Q
THIẾU NIÊN 1				
Hạng A	D315	S, C, R, P, J	D325	W, T, VW, F, Q
Hạng B	D314	S, C, R, J	D324	W, T, F, Q
Hạng C	D313	C, R, J	D323	W, T, Q
Hạng D	D312	C, R	D322	W, T
Hạng E1	D31C	C	D32W	W
Hạng E2	D31R	R	D32T	T
Hạng E3	D31J	J	D32Q	Q
Hạng E4	D31S	S	D32F	F
Hạng E5	D31P	P	D32V	VW
Hạng F1	S31C	C	S32W	W
Hạng F2	S31R	R	S32T	T
Hạng F3	S31J	J	S32Q	Q
Hạng F4	S31S	S	S32F	F
Hạng F5	S31P	P	S32V	VW
Hạng FD	S312	C, R	S322	W, T
Hạng FC	S313	C, R, J	S323	W, T, Q
Hạng FB	S314	S, C, R, J	S324	W, T, F, Q
Hạng FA	S315	S, C, R, P, J	S325	W, T, VW, F, Q
THIẾU NIÊN 2				
Hạng A	D415	S, C, R, P, J	D425	W, T, VW, F, Q
Hạng B	D414	S, C, R, J	D424	W, T, F, Q
Hạng C	D413	C, R, J	D423	W, T, Q
Hạng D	D412	C, R	D422	W, T
Hạng E1	D41C	C	D42W	W
Hạng E2	D41R	R	D42T	T
Hạng E3	D41J	J	D42Q	Q
Hạng E4	D41S	S	D42F	F
Hạng E5	D41P	P	D42V	VW
Hạng F1	S41C	C	S42W	W
Hạng F2	S41R	R	S42T	T
Hạng F3	S41J	J	S42Q	Q
Hạng F4	S41S	S	S42F	F
Hạng F5	S41P	P	S42V	VW
Hạng FD	S412	C, R	S422	W, T



Hạng FC	S413	C, R, J	S423	W, T, Q
Hạng FB	S414	S, C, R, J	S424	W, T, F, Q
Hạng FA	S415	S, C, R, P, J	S425	W, T, VW, F, Q
DƯỚI 21 TUỔI				
Hạng A	D515	S, C, R, P, J	D525	W, T, VW, F, Q
Hạng B	D514	S, C, R, J	D524	W, T, F, Q
Hạng C	D513	C, R, J	D523	W, T, Q
Hạng D	D512	C, R	D522	W, T
Hạng E1	D51C	C	D52W	W
Hạng E2	D51R	R	D52T	T
Hạng E3	D51J	J	D52Q	Q
Hạng E4	D51S	S	D52F	F
Hạng E5	D51P	P	D52V	VW
THANH NIÊN				
Hạng A	D615	R(s),S,C,J,P(s)	D625	T(s),W,F,Q,VW(s)
Hạng B	D614	S, C, R, J	D624	W, T, F, Q
Hạng C	D613	C, R, J	D623	W, T, Q
Hạng D	D612	C, R	D622	W, T
Hạng E1	D61C	C	D62W	W
Hạng E2	D61R	R	D62T	T
Hạng E3	D61J	J	D62Q	Q
Hạng E4	D61S	S	D62F	F
Hạng E5	D61P	P	D62V	VW
TRUNG NIÊN 1				
Hạng B	D714	S, C, R, J	D724	W, T, F, Q
Hạng C	D713	C, R, J	D723	W, T, Q
Hạng D	D712	C, R	D722	W, T
Hạng E1	D71C	C	D72W	W
Hạng E2	D71R	R	D72T	T
Hạng E3	D71J	J	D72Q	Q
Hạng E4	D71S	S	D72F	F
TRUNG NIÊN 2				
Hạng C	D813	C, R, J	D823	W, T, Q
Hạng D	D812	C, R	D822	W, T
Hạng E1	D81C	C	D82W	W
Hạng E2	D81R	R	D82T	T

TRUNG NIÊN 3				
Hạng D			D922	W, T
Hạng E1			D92W	W
Hạng E2			D92T	T
TRUNG NIÊN 4				
Hạng B	DT14	S, C, R, J	DT24	W, T, F, Q
Hạng C	DT13	C, R, J	DT23	W, T, Q
Hạng D	DT12	C, R	DT22	W, T
Hạng E1	DT1C	C	DT2W	W
Hạng E2	DT1R	R	DT2T	T
Hạng E3	DT1J	J	DT2Q	Q
Hạng E4	DT1S	S	DT2F	F
CAO NIÊN				
Hạng D			DC22	W, T
Hạng E1			DC2W	W
Hạng E2			DC2T	T

4. Thể thức thi đấu

4.1. Đăng ký thi đấu:

- Không hạn chế đăng ký số nội dung thi đấu.

4.2. Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của W.D.S.F.

- Âm nhạc do Ban Tổ chức quy định.
- + Đối với các phần thi nhóm của các cặp VĐV thời gian từ 1 - 2 phút.
- + Đối với các phần thi đơn của các cặp VĐV là 1 phút
- + Đối với các nội dung thi ở hạng F từ 1 phút 30 giây tới 2 phút.

4.3. Đấu loại:

- Chia theo vòng, số lượng các vòng phụ thuộc vào số đôi nhảy tham dự.
- Mỗi vòng loại $\frac{1}{2}$ số đôi nhảy tham dự.
- Mỗi vòng chia làm nhiều lượt, mỗi lượt từ 6 đôi đến tối đa là 12 đôi nhảy cùng nhau trong một nhóm.
- Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (solo) theo quy định (mục 3) mỗi cặp nhảy thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm.

- Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (solo) theo bốc thăm.

4.4. Quy định về thi đơn và thi đôi:

- Các nội dung thi đấu ở hạng F(1,2,3,4,5 hoặc A,B,C,D) là nội dung nhảy đơn (01 người) và **chỉ dành cho các VĐV nữ không có bạn nhảy, không dành cho nam**, trong đó:

- + FA = Thi đơn 5 điệu dành cho nữ.
- + FB = Thi đơn 4 điệu dành cho nữ.
- + FC = Thi đơn 3 điệu dành cho nữ.
- + FD = Thi đơn 2 điệu dành cho nữ.
- + F = Thi đơn 1 điệu dành cho nữ.

Trong cùng thể loại Latin hoặc Standard:

- a. Các cặp VĐV thi đấu ở hạng A và hạng B không được thi đấu ở hạng D trở xuống;
- b. Các cặp VĐV thi đấu ở hạng C không được thi đấu ở hạng E;
- c. Các VĐV thi đấu ở hạng FA và hạng FB không được thi đấu ở hạng FD trở xuống;
- d. Các VĐV thi đấu ở hạng FC không được thi đấu ở hạng F;
- e. Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu;
- f. Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (s) theo quy định (mục B3), mỗi cặp nhảy sẽ thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm;
- g. Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (s) theo bốc thăm;
- h. **Những VĐV ở các nội dung thi đơn dành cho nữ, cặp VĐV ở các nội dung thi đôi đã từng đạt giải Nhất (Huy chương Vàng) tại các nội dung thi đơn ở các hạng E, F và hạng D** ở các giải đấu Vô địch quốc gia, Vô địch trẻ quốc gia và Cúp các Câu lạc bộ toàn quốc tại các giải đấu trước đó (năm 2016, 2017 và 2018), không được phép thi đấu ở **những nội dung mà mình đã từng đạt giải nhất** của các hạng E, F và hạng D, nếu vi phạm sẽ bị tước quyền thi đấu hoặc hủy bỏ kết quả thi đấu. (Riêng các lứa tuổi từ Thiếu niên 1 trở lên đến Cao niên vẫn được phép thi ở hạng D dù trước đó đã đạt giải Nhất (Huy chương Vàng))
- i. Những nữ VĐV đã đăng ký tham gia thi đấu ở hạng F, F(A, B, C, D) không được phép ghép với 1 nam VĐV khác để tham gia thi đấu ở các hạng còn lại và ngược lại các VĐV nữ ở các cặp nhảy đăng ký tham gia thi đấu ở các hạng A, B, C, D, E không được tách cặp để tham gia thi đấu ở hạng F, F(A, B, C, D).

4.5. Điều kiện để tổ chức thi đấu:

- Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn **05** cặp nhảy ở các nội dung 3 điệu trở xuống và ít hơn **04** cặp nhảy ở các nội dung 4 điệu trở lên.
- Ở các nội dung thi đơn không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn **06** vận động viên tham dự ở hạng F, F(A,B,C,D).

- Không chấp nhận đăng ký thi đấu của những VĐV chưa có thẻ vận động viên trong nước hoặc không có “Giấy xác nhận đã nộp hồ sơ làm thẻ VĐV” do Văn phòng Liên đoàn Thể dục Việt Nam xác nhận.

5. Quy định về trang phục và vũ hình Syllabus

- Các cặp nhảy và các VĐV nhảy đơn ở *nhóm tuổi Nhi đồng và Thiếu nhi* phải mặc trang phục theo quy định của WDSF và bắt buộc phải thực hiện bài thi theo “**Bài quy định**” của tất cả 10 điệu nhảy tiêu chuẩn do Liên đoàn Thể dục Việt Nam biên soạn và giới thiệu tại các phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo điều lệ này.

6. Quy định về tuổi

Lứa tuổi	Năm sinh
Nhi đồng	2011 trở về sau
Thiếu nhi 1	2010 đến 2009
Thiếu nhi 2	2008 đến 2007
Thiếu niên 1	2006 đến 2005
Thiếu niên 2	2004 đến 2003
Dưới 21 tuổi	2002 đến 1998
Thanh niên	Từ 1997 trở về trước
Trung niên 1	Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (sinh từ năm 1983 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (sinh từ năm 1988 trở về trước)
Trung niên 2	Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (sinh từ năm 1973 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (sinh từ năm 1978 trở về trước)
Trung niên 3	Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (sinh từ năm 1963 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (sinh từ năm 1968 trở về trước)
Trung niên 4	Tổng số tuổi của 2 VĐV phải đạt 80 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 21 tuổi.
Cao niên	Một VĐV phải đạt tối thiểu 65 tuổi trở lên (sinh từ năm 1953 trở về trước). VĐV còn lại tối thiểu phải 60 tuổi trở lên (sinh từ năm 1958 trở về trước)

* *Chú ý:*

- Đối với lứa tuổi từ Nhi đồng đến lứa tuổi Dưới 21 tuổi: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi lớn hơn quy định. Ở các độ tuổi này các cặp VĐV có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 1 cấp, riêng lứa tuổi Thiếu niên 1 và Thiếu niên 2 các cặp VĐV được thi ở cấp độ lớn hơn 2 cấp.

- Đối với lứa tuổi Thanh niên: Một trong hai thành viên của cặp nhảy phải có tuổi nằm trong độ tuổi quy định, thành viên còn lại không được nhỏ hơn 14 tuổi.

- Đối với độ tuổi Trung Niên 1 đến Cao Niên: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi nhỏ hơn quy định.

- Đối với các VĐV nữ thi đơn ở lứa tuổi Nhi đồng đến Thiếu niên 1 phải nằm trong lứa tuổi quy định và có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 1 cấp.

7. Huy chương và Giấy chứng nhận

- Trao Huy chương và Giấy chứng nhận cho các VĐV/cặp VĐV từ giải nhất đến giải ba.

- Trao giấy chứng nhận cho các VĐV/cặp VĐV từ giải tư đến giải sáu ở các nội dung 4 và 5 điệu.

- Trao cúp "Vì sự nghiệp phát triển phong trào KVTTCVN" cho đơn vị nào có lượng số đeo đăng ký nhiều nhất **tính theo số đeo thực tế tham gia thi đấu và phải đảm bảo đó là thành viên sinh hoạt và tập luyện tại đơn vị đó.**

IV. Thẻ vận động viên

1. Các vận động viên tham dự thi đấu (hệ thống Vô địch Quốc gia, Vô địch trẻ Quốc gia và Cúp mở rộng) bắt buộc phải trình thẻ vận động viên Khiêu vũ thể thao trong nước do Liên đoàn Thể dục Việt Nam cấp cho bộ phận trọng tài "kiểm tra tư cách VĐV" trước khi vào thi đấu, trong trường hợp chưa có thẻ, VĐV đó phải trình được "Giấy xác nhận đã nộp hồ sơ làm thẻ VĐV" do Văn phòng Liên đoàn Thể dục Việt Nam xác nhận.

2. **Thời gian tiếp nhận hồ sơ làm thẻ vận động viên:** các vận động viên phải nộp đăng ký làm thẻ tối thiểu 30 ngày trước ngày thi đấu chính thức của giải đấu (Hạn cuối cùng ngày **15/10/2018**. Nếu nộp đăng ký sau thời gian trên sẽ nhận thẻ VĐV vào giải đấu tiếp theo).

3. Yêu cầu chung về hồ sơ:

Mỗi bộ hồ sơ đăng ký thẻ vận động viên Khiêu vũ Thể thao phải bao gồm:

- 01 tờ khai đăng ký thẻ vận động viên (Do Liên đoàn Thể dục Việt Nam cấp);

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư (với người từ 16 tuổi trở lên) hoặc bản sao **công chứng** Giấy khai sinh (với người từ 16 tuổi trở xuống); **Khi nộp hồ sơ cần mang theo bản gốc để đối chiếu!**

- 02 ảnh 4x6, rõ nét, nền trắng, chụp không quá 06 tháng.

- Lệ phí: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ làm thẻ Vận động viên:

- Liên đoàn Thể dục Việt Nam.

Địa chỉ: 36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội.

V. ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

- Đăng ký thi đấu chính thức bắt buộc thực hiện trực tuyến theo mẫu và có hướng dẫn chi tiết việc đăng ký tại địa chỉ: <http://ds.vgf-gym.com>. Đăng ký nội dung thi đấu theo MÃ nội dung ở mục 3 phần III.

- Ban tổ chức sẽ đóng đăng ký thi đấu đối với các nội dung đủ điều kiện thi vào **24h00 ngày 05/11/2018**. Sau thời điểm đó, các vận động viên không được phép hủy nội dung mà mình đã đăng ký (đối với những nội dung đã đủ điều kiện thi).

- Các nội dung còn lại chỉ được phép điều chỉnh mà không được phép đăng ký bổ sung thêm vận động viên; Ban tổ chức sẽ đóng đăng ký chính thức vào lúc **24h00 ngày 07/11/2018**.

- Thông tin về Giải sẽ được cập nhật tại địa chỉ: <http://ds.vgf-gym.com>

- Trường hợp hủy các nội dung thi đấu đã đăng ký mà không có lý do chính đáng và được chấp nhận từ BTC sau ngày **07/11/2018**: Phạt 300.000đ/1 nội dung hủy.

VI. KINH PHÍ

- Các đoàn vận động viên đến tham dự giải tự túc tiền ăn, ở và đi lại.

- Lệ phí thi đấu: + 300.000 đồng/1 nội dung/1 một cặp VĐV nhảy.

+ 200.000 đồng/1 nội dung/1 VĐV nhảy đơn.

- Lệ phí làm thẻ VĐV: 300.000đ/VĐV (Giá trị sử dụng trong 03 năm tính từ ngày cấp).

- Nộp lệ phí thi đấu, Lệ phí làm thẻ VĐV, bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc chứng minh thư và 02 ảnh 4x6 để làm thẻ VĐV (Đối với các trường hợp đăng ký làm thẻ VĐV sau ngày **15/10/2018**) cho Liên đoàn Thể dục Việt Nam tại thời điểm nhận số đeo thi đấu.

Thời gian: **10:30 – 17:00 ngày 16 tháng 11 năm 2018**

Địa điểm: Cung Thể thao Quần Ngựa Hà Nội, số 30 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

VII. KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khiếu nại

- Trong thi đấu vận động viên phải tuân theo sự phán quyết của Hội đồng Trọng tài, không được quyền khiếu nại về kết quả, điểm trong thi đấu (Luật W.D.S.F).

- Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

2. Kỷ luật

- *Phạt cảnh cáo hoặc đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với các trường hợp tự ý bỏ thi trước giờ thi đấu chuẩn bị diễn ra mà không có lý do chính đáng được xác nhận bởi BTC hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền.*

- Đối với những trường hợp có gian lận về tuổi theo quy định của Điều lệ sẽ bị đình chỉ thi đấu trong vòng 1 năm.

- Đối với những trường hợp vi phạm về trang phục và cấu trúc vũ hình Syllabus, Ban Tổ chức sẽ hủy bỏ hoặc không đánh giá kết quả thi đấu.

- Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả thi đấu cũng như đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với những vận động viên có các hành vi phi thể thao và thái độ không đúng mực đối với Ban Tổ chức và Ban Trọng tài.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Liên đoàn Thể dục Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Sở VHTTDL các tỉnh, thành;
- Các Cung VH, Nhà VH, T.tâm VH;
- Chủ tịch Liên đoàn TDVN (để b/c);
- Hội đồng KVTTCVN (phối hợp);
- Lưu: VT, TL (150).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TÓNG THƯ KÝ



Nguyễn Kim Lan

PHỤ LỤC 1
DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG
GIẢI CÚP KHIÊU VŨ THỂ THAO MỞ RỘNG TOÀN QUỐC NĂM 2018

Ngày	Thời gian	Chương trình
15/11/2018	Cả ngày	Các đoàn đến
16/11/2018	08:00 – 17:00	Vận động viên thử sàn
	09:00 – 10:00	Họp Trưởng đoàn
	10:00 – 11:00	Họp Trọng tài
	10:30 – 17:00	Phát số đeo
17/11/2018	09:00 – 17:00	Thi đấu
18/11/2018	09:00 – 17:00	Thi đấu
19/11/2018	Cả ngày	Các đoàn ra về

*Cuộc họp Trưởng đoàn là bắt buộc đối với các đoàn tham dự thi đấu. Các đoàn phải cử Trưởng đoàn hoặc đại diện đoàn tham dự cuộc họp Trưởng đoàn. Đoàn vắng mặt sẽ phải chịu mức phạt **1.000.000đ** (một triệu đồng).*

Giờ thi đấu thực tế có thể thay đổi so với chương trình dự kiến mà BTC không cần phải thông báo trước, do đó các VĐV phải có mặt tại khu vực tập trung chuẩn bị thi đấu trước 60 phút so với giờ thi đấu dự kiến ghi trong chương trình, nếu sự kiện thi đấu đó diễn ra trong khoảng thời gian đã nói ở trên mà VĐV đó không có mặt, BTC giải đấu sẽ hoàn toàn không chịu trách nhiệm.



Nguồn tin: Liên đoàn Thể dục Việt Nam

URL của bản tin này: <http://dancesport.vn/index.php/vi/news/Thong-tin-giai-dau/Dieu-le-thi-dau-Giai-KVTT-mo-rong-toan-quoc-nam-2018-407/>

© Vietnam Dancesport News - Dancesport.VN

webmaster@dancesport.vn